UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1080/QĐ-UBND-HC	*Đồng Tháp, ngày 03 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 1368/TTr-SXD ngày 29 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 34 thủ tục.

2. Thủ tục hành chính cấp huyện: 07 thủ tục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1358/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND Tỉnh;
- Các PCT. UBND Tỉnh;
- Trung tâm KSTTHC&PVHCC;
- Cổng TTĐT Tỉnh;
- LĐ và CV TTKSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC (Sang).

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày ..03.. /8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. LĨNH VỰC CẤP CHỨNG CHỈ, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CÔNG BỐ HỢP CHUẨN, HỢP QUY

TT	Mã số hồ sơ TTHC *(nếu có)*	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	1.009928	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	-Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
2	1.009936	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TT HC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

3	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Chưa có quy định	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.
5	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
6	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	05 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019. - Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc. - Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.
7	1.007408	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

				vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp		đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	tuyến (mức 4)	
8	1.007409	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	20 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
9	1.007394	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	- Trường hợp chưa sát hạch: 50 ngày. - Trường hợp đã sát hạch: 15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	300.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
10	1.007396	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
11	1.007402	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
12	1.007403	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
13	1.007399	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	- Trường hợp chưa sát hạch: 50 ngày. - Trường hợp đã sát hạch: 15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

14	1.007392	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	25 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

15	1.007304	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	1.000.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.
16	1.007357	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

				Đồng Tháp		đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
17	1.007357	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
18	1.007391	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.
19	1.002572	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

				chính công tỉnh Đồng Tháp		dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC được thay thế và TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	(mức 4)	
20	1.002625	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động năm 2014. - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản. - Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC được thay thế và TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

II. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
21	1.007761	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	20 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC ban hành mới, TTHC được thay thế, sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

22	1.002630	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	30 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC ban hành mới, TTHC được thay thế, sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.
23	1.007763	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh	20 ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng	Không có phí	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

				Tháp		ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
24	1.007750	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	15 ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công Tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Nhà ở 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
25	1.007762	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	30 ngày làm việc	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công Tỉnh Đồng Tháp	Không có phí	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Thông tư số 20/2016/TT-BXD	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. - Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
26	1.002696	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công	20 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công Tỉnh Đồng Tháp	Theo quy định tại Khoản 8, Khoản 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI. - Hoặc DVC trực tuyến (mức 4)	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

		trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)				phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		

IV. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAU SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Nộp hồ sơ
27	1.006930	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm B (25 ngày) - Dự án nhóm C (15 ngày)	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng	Mức thu lệ phí theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

				Tháp		ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		
28	1.006940	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	- Đối với công trình cấp II, cấp III (30 ngày). - Đối với công trình còn lại (20 ngày).	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Mức thu lệ phí theo Phụ lục số 1, 2 ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI.

						công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.		

V. LĨNH VỰC CẤP PHÉP XÂY DỰNG

TT	Mã số hồ sơ TTHC *(nếu có)*	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Nộp hồ sơ
29	1.006949	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	100.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo năm 2012. - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Tỉnh.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

30	1.007145	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	100.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo năm 2012. - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Tỉnh.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

31	1.007187	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	100.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo năm 2012. - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Tỉnh.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

32	1.007197	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	30.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

33	1.007203	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	10.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

34	1.007207	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	05 ngày	Trung tâm Kiểm soát TTHC và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp	60.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 03 /8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. LĨNH VỰC CẤP PHÉP XÂY DỰNG

TT	Mã số hồ sơ TTHC *(nếu có)*	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	1.007262	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: 15 ngày. - Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Đối với công trình: 100.000 đồng/GPXD - Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GPXD	- Luật Quảng cáo năm 2012. - Luật Xây dựng 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND Tỉnh quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ XD.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

2	1.007266	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: 15 ngày - Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Đối với công trình: 100.000 đồng/GPXD. - Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GPXD.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012 - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

3	1.007285	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: 15 ngày - Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Đối với công trình: 100.000 đồng/GPXD. - Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/GPXD.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

4	1.007286	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- Đối với công trình: 15 ngày. - Đối với nhà ở riêng lẻ: 10 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	30.000 đồng/GPXD.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

5	1.007287	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	10.000 đồng/GPXD.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

6	1.007288	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Đối với công trình: 60.000 đồng/GPXD. - Đối với nhà ở riêng lẻ: 30.000 đồng/GPXD.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
7	1.008455	Cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không có phí	- Luật Quy hoạch đô năm 2017. - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch. - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC trực tuyến (Mức 3)	- Trực tiếp. - Hoặc qua BCCI.

PHẦN II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 03. /8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. LĨNH VỰC CẤP CHỨNG CHỈ, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, CÔNG BỐ HỢP CHUẨN, HỢP QUY

1. Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ hạng II, hạng III – Mã số TTHC: 1.009928

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó: (Thời gian áp dụng theo quy định của Bộ Xây dựng)
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản*	*0,5 ngày* *10 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được gia hạn.

1.6. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Điều kiện chung

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Điều kiện riêng

(1) Khảo sát xây dựng:

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 03 công trình từ cấp III trở lên;

- Hạng III: Đã tham gia khảo sát xây dựng thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

(2) Thiết kế quy hoạch xây dựng:

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì lập thiết kế quy hoạch xây dựng của lĩnh vực chuyên môn ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III: Đã tham gia lập thiết kế quy hoạch xây dựng của lĩnh vực chuyên môn ít nhất trong 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

(3)Thiết kế xây dựng:

- Hạng II: Đã làm chủ nhiệm hoặc chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc ít nhất 02 công trình từ cấp III trở lên hoặc đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp II trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 công trình từ cấp III trở lên hoặc 05 công trình từ cấp IV trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(4) Giám sát thi công xây dựng:

- Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc chỉ huy trưởng công trường hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia giám sát thi công xây dựng hoặc tham gia thiết kế xây dựng hoặc thi công xây dựng phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(5) Định giá xây dựng:

- Hạng II: Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên;

- Hạng III: Đã tham gia thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của ít nhất 01 dự án từ nhóm C hoặc 02 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trở lên hoặc 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình từ cấp IV trở lên.

(6) Quản lý dự án:

- Hạng II: Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề tương ứng (thiết kế xây dựng hạng II; giám sát thi công xây dựng hạng II; định giá xây dựng hạng II) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Hạng III: Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm C trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

1.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 1.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Họ và tên: …

2. Ngày, tháng, năm sinh: …

3. Quốc tịch: …

4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …

5. Địa chỉ thường trú: …

6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …

7. Đơn vị công tác: …

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.

10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

2. Thủ tục gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng – Mã số TTHC: 1.009936

2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức nhận được Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp gia hạn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức trong nước

2.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

2.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được gia hạn.

2.6. Phí, lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hết hạn.

2.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 2.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Tên tổ chức: ....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Số điện thoại: … Số fax: .....

4. Email … Website: …

5. Người đại diện theo pháp luật: …

Họ và tên: … Chức vụ: …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: … Nơi cấp: … Ngày cấp: …

7. Ngành nghề kinh doanh chính: …

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): …

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: …

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)*	Thông tin công trình	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	Ghi chú
1	Nội dung công việc thực hiện: ……..	*(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)*		
2				
…				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
….								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: … Hạng: ....

□ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

□ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

□ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...

□ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: DOT-0…….

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-SXD ngày .../.../...)

Tên tổ chức: **...**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp ...

Ngày cấp: …/…/…

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Tên người đại diện theo pháp luật: … Chức vụ: ….

Địa chỉ trụ sở chính: …

Số điện thoại: … Số fax: …

Email: … Website: …

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ... Hạng ... (...).

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20…

GIÁM ĐỐC

3. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc – Mã số TTHC: 1.008891

3.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành hành văn bản.*	*0,5 ngày* *10 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu (mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ).

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của cá nhân đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng (nộp bản chính).

- Văn bằng giáo dục đại học do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với nội dung chứng chỉ đề nghị cấp; đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

- Hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc theo kê khai (trường hợp cá nhân hành nghề độc lập).

- Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

- Kết quả sát hạch đạt yêu cầu còn hiệu lực (trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp).

**** Ghi chú:*** Các tài liệu theo thành phần hồ sơ này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

3.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

3.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

3.6. Lệ phí, chi phí: Không

3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

3.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có trình độ từ đại học trở lên trong lĩnh vực kiến trúc

- Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu là 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân (Cá nhân đạt giải thưởng kiến trúc quốc gia hoặc giải thưởng quốc tế về kiến trúc được miễn điều kiện này);

- Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Cá nhân có thời gian liên tục từ 10 năm trở lên trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc được miễn điều kiện này).

3.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

3.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 3.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Họ và tên: ……
2. Ngày, tháng, năm sinh: ……
3. Quốc tịch: ……
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:

Số …ngày cấp … nơi cấp …

5. Địa chỉ thường trú: ……
6. Số điện thoại: …… Địa chỉ Email: ……
7. Đơn vị công tác: ……..
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành): ……
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …… ngày cấp…….. nơi cấp: ……

Lĩnh vực hoạt động: ……

11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	**Thời gian công tác** (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	**Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			1. Tên Dự án/đồ án: ..... Nhóm dự án/: ..... Loại công trình : ..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: 2……..	
2				

12. Quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục (điểm CPD)*

STT	**Thời gian**	**Hoạt động Phát triển nghề nghiệp liên tục**	**Điểm CPD**	**Ghi chú**
1	Năm……	Viết bài trên tạp chí kiến trúc số ……	01	
2	Năm.....	Tham gia học cao học	01	
		Tổng số điểm CPD tích lũy	**20**	

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: ……

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC*
(Ký, đóng dấu)

Tỉnh/thành phố, ngày..../.../.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

** Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này.*

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

4. Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc – Mã số TTHC: 1.008991

4.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng phân công: công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III kèm Nghị định 85/2020/NĐ-CP;

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của cá nhân đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

- Văn bản xác nhận của cơ quan tổ chức thực hiện hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục quy định tại khoản 4, Điều 24 của Nghị định 85/2020/NĐ-CP;

**** Ghi chú:*** Các tài liệu theo thành phần hồ sơ này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

4.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

4.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

4.6. Lệ phí, chi phí: Không

4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

4.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Chứng chỉ hành nghề kiến trúc hết thời hạn sử dụng.

- Bảo đảm phát triển nghề nghiệp liên tục.

- Không vi phạm Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề.

4.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

4.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 4.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Họ và tên: ……
2. Ngày, tháng, năm sinh: ……
3. Quốc tịch: ……
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:

Số …….. ngày cấp …… ..... nơi cấp ……

5. Địa chỉ thường trú: ……
6. Số điện thoại: ……..… Địa chỉ Email: ……..…
7. Đơn vị công tác: ……
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành): ……..…
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp/gia hạn chứng chỉ hành nghề: ……... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: ……..… ngày cấp ……..… ..... nơi cấp ……

Lĩnh vực hoạt động: ……

11. Quá trình hoạt động chuyên môn kiến trúc:

STT	**Thời gian công tác** (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	**Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			1. Tên Dự án/đồ án: … Nhóm dự án/: … Loại công trình: … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: … 2. …	
…				

12. Quá trình phát triển nghề nghiệp liên tục (điểm CPD)*

STT	**Thời gian**	**Hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục**	**Điểm CPD**	**Ghi chú**
1	Năm……	Viết bài trên tạp chí kiến trúc số.....	01	
2	Năm.....	Tham gia học cao học	01	
		Tổng số điểm CPD tích lũy	**20**	

Đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC*
(Ký, đóng dấu)

Tỉnh/thành phố, ngày..../.../.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

** Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này.*

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

5. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề - Mã số TTHC: 1.008990

5.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp. (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 03 Phụ lục III theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của cá nhân đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản gốc chứng chỉ hành nghề kiến trúc đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

5.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

5.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

5.6. Lệ phí, chi phí: Không

5.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

5.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

5.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

5.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 5.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Họ và tên: ……
2. Ngày, tháng, năm sinh: ……
3. Quốc tịch: ……..…
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:

Số …… ngày cấp ……..… ..... nơi cấp ……

5. Địa chỉ thường trú: ……
6. Số điện thoại: …… Địa chỉ Email: ……..…
7. Đơn vị công tác: ……
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành): ……
9. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …… ngày cấp …… nơi cấp: ……..

Lĩnh vực hoạt động: ……..…

Đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: …

□ Chứng chỉ bị mất, hỏng, rách

□ Sai thông tin trên chứng chỉ:

□ Khác: …

Xin điều chỉnh thông tin ghi trên chứng chỉ: …

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

6. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc) – Mã số TTHC: 1.008989

6.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	05 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*03 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày* *0,5 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 03 Phụ lục III theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP;

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng chân dung của cá nhân đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu chứng chỉ hành nghề đã được cấp;

- Giấy tờ chứng minh thông tin cần thay đổi (Trường hợp thay đổi thông tin cá nhân được ghi trên chứng chỉ hành nghề).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

6.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

6.6. Lệ phí, chi phí: Không có phí (do chưa có quy định)

6.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

6.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không có

6.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28/7/2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc.

- Quyết định số 1186a/QĐ-BXD ngày 07/9/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quy hoạch kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

6.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 6.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân:

Số … ngày cấp … nơi cấp …

5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành): …
9. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động: …

Đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc với nội dung như sau:

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: …

□ Chứng chỉ bị mất, hỏng, rách

□ Sai thông tin trên chứng chỉ:

□ Khác: …

Xin điều chỉnh thông tin ghi trên chứng chỉ: …

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề kiến trúc theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20…
GIÁM ĐỐC

7. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C – Mã số TTHC: 1.007408

7.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức/cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	20 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*18 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *14 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

7.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

7.2.1 Đối với tổ chức

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử:

+ Kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp;

+ Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp;

+ Báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu và báo cáo tổng hợp kiểm toán tài chính trong 03 năm gần nhất (đối với trường hợp không thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu);

+ Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng chính thức hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu);

+ Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu;

Ghi chú: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.2.2 Đối với cá nhân

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc:

+ Kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp

+ Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề do nước mà cá nhân mang quốc tịch hoặc nơi mà cá nhân thực hiện dự án cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân

+ Quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư

Ghi chú: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Nhà thầu nước ngoài (tổ chức/cá nhân).

7.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

7.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.

7.6. Phí, lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép.

7.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.

7.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng khi có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư/nhà thầu chính (phụ).

- Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt

Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

- Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

7.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

7.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 7.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

Tôi: (Họ tên) … Chức vụ: …
Được ủy quyền của ông (bà): … theo giấy ủy quyền: …(kèm theo đơn này)
Đại diện cho: …
Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: …
Số điện thoại: … Fax: … E.mail: …
Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): …
Số điện thoại: … Fax: … E.mail: …

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là: …….. thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc … thuộc Dự án …. tại ..., trong thời gian từ … đến …

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều 104 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) … có địa chỉ tại Việt Nam … số điện thoại: … Fax: … E.mail: …

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền) …….
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(Đối với nhà thầu là cá nhân)
Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

Tôi: (Họ tên) … Nghề nghiệp: …

Có hộ chiếu số: … (sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc: …. (Số điện thoại: ... Fax: ... E.mail: …)

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có): … (Số điện thoại: ... Fax: ... E.mail: …)

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là … thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc … thuộc Dự án … tại ... Trong thời gian … đến …

Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm: Các tài liệu được quy định tại Điều 104 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) …. có địa chỉ tại Việt Nam ….. số điện thoại ... Fax … E.mail …

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

……, ngày…. tháng…. năm….
Kính đơn
(Ký tên)

Họ và tên người ký

UBND TỈNH ……
SỞ XÂY DỰNG

Số: /QĐ-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…. tháng…. năm….

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

GIÁM ĐỐC ……..

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh) ..., là pháp nhân thuộc nước ..., về việc nhận thầu ... thuộc Dự án ... tại ..., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là ... tại văn bản ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty (hoặc Liên danh) .. (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước …, có địa chỉ đăng ký tại …, được thực hiện … thuộc Dự án … tại …

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu … theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ như đã xác định trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều … của Nghị định số …/2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Cơ quan chuyên môn thuộc Sở Xây dựng về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều … của Nghị định số …/2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Giấy phép này được cấp cho Nhà thầu, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố/Sở Xây dựng... (nơi có dự án).

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu VT, đơn vị...

GIÁM ĐỐC

8. Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C – Mã số TTHC: 1.007409

8.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	20 ngày, trong đó:

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*18 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *14 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép điều chỉnh hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Bản chính:

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 08 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Bản sao:

- Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp.

- Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam).

- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Ghi chú: Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

8.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Nhà thầu nước ngoài (tổ chức/cá nhân).

8.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

8.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài.

8.6. Phí, lệ phí: 2.000.000 đồng/giấy phép.

8.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 08 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Giấy phép điều chỉnh hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.

8.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng khi có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư/nhà thầu chính (phụ).

- Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt

Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

- Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

8.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.
- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

8.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 8.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

Tôi: (Họ tên) … Chức vụ: …

Được ủy quyền của ông (bà): … theo giấy ủy quyền: … (kèm theo đơn này)

Đại diện cho: …

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc: … Số điện thoại: … Fax: … E.mail: …

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam: … Số điện thoại: … Fax: … E.mail: …

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp cấp giấy phép hoạt động xây dựng số …, ngày … để thực hiện gói thầu … thuộc dự án … Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung: ….

Lý do đề nghị điều chỉnh: ….

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp xét điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp

2. Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh

3. Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị Điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) … có địa chỉ tại Việt Nam … số điện thoại …. Fax …. E.mail ….

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền)…….
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

UBND TỈNH ……
SỞ XÂY DỰNG

Số: /QĐ-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…. tháng…. năm….

QUYẾT ĐỊNH
Cấp Giấy phép điều chỉnh hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh) ..., là pháp nhân thuộc nước ..., về việc nhận thầu ... thuộc Dự án ... tại ..., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là ... tại văn bản ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty (hoặc Liên danh) .. (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước …, có địa chỉ đăng ký tại …, được thực hiện … thuộc Dự án … tại …

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu … theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ như đã xác định trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều … của Nghị định số …/2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Cơ quan chuyên môn thuộc Sở Xây dựng về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều … của Nghị định số …/2021/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các điều khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Giấy phép này được cấp cho Nhà thầu, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố/Sở Xây dựng... (nơi có dự án).

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu VT, đơn vị...

GIÁM ĐỐC

9. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III – Mã số TTHC: 1.007394

9.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	**** Trường hợp chưa sát hạch:*** Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	50 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*48 ngày*

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *44 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		**** Trường hợp đã sát hạch:*** Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: đóng dấu và phát hành trả kết quả*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

9.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

9.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

9.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

9.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

9.6. Lệ phí, chi phí: 300.000 đồng/01 Chứng chỉ.

9.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

9.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

9.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

9.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 9.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …
5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

10. Thủ tục cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III – Mã số TTHC: 1.007396

10.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: đóng dấu và phát hành trả kết quả*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

10.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

10.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

10.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

10.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được điều chỉnh.

10.6. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ

10.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.

10.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

10.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng;

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

10.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 10.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …
5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

11. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) – Mã số TTHC: 1.007402

11.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

11.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:

Trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ thì bổ sung thêm các tài liệu sau:

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

11.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

11.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

11.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp lại.

11.6. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ

11.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

11.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề mất, hư hỏng.

11.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

11.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 11.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …
5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

12. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) – Mã số TTHC: 1.007403

12.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp. (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

12.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị ghi sai thông tin.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

12.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

12.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

12.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp lại.

12.6. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ

12.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt đồng xây dựng.

12.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề do lỗi của cơ quan cấp.

12.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

12.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 12.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …
5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

13. Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III – Mã TTHC: 1.007399

13.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp. (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	**** Trường hợp chưa sát hạch:*** Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	50 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*48 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *44 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		**** Trường hợp đã sát hạch:*** Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

13.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu:

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

13.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

13.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

13.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được điều chỉnh, bổ sung.

13.6. Lệ phí, chi phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ.

13.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

13.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

13.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

13.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 13.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: …
3. Quốc tịch: …
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: … ngày cấp: … nơi cấp …
5. Địa chỉ thường trú: …
6. Số điện thoại: … Địa chỉ Email: …
7. Đơn vị công tác: …
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: …
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề: …….. năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Số Chứng chỉ: …. Ngày cấp … Nơi cấp: ….

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: ….

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề: … Hạng: …

□ Cấp lần đầu

□ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ….

□ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

14. Thủ tục cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài – Mã TTHC: 1.007392

14.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	25 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*23 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *19 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

14.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 3 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

14.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

14.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

14.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được chuyển đổi.

14.6. Lệ phí, chi phí: 150.000 đồng/01 Chứng chỉ.

14.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 3 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

14.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân người nước ngoài hành nghề hoạt động xây dựng tại Việt Nam từ 6 tháng trở lên.

14.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

14.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 14.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: ....
2. Ngày, tháng, năm sinh: ....
3. Quốc tịch: ....
4. Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: .... Nơi cấp: ....
5. Số điện thoại: ....
6. Địa chỉ Email: ....
7. Đơn vị công tác: ....
8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo)*: ....
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng): ....
10. Chứng chỉ hành nghề số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Lĩnh vực hoạt động xây dựng ...

11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng[1]:

STT	**Thời gian công tác** (*Từ tháng,năm đến tháng, năm)*	**Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** *(Ghi rõ tên đơn vị,số điện thoại liên hệ)*	**Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu**	**Ghi chú**
1			- Tên Dự án/công trình: …. - Nhóm dự án/Cấp công trình: … - Loại công trình : … Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: …	
…				

Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:

Lĩnh vực hoạt động: .... Hạng: .....

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trọng phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số:

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày / /)

THÔNG TIN CÁ NHÂN

ảnh 4x6 của người
được cấp chứng chỉ

……
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: …

Ngày tháng năm sinh: …

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): …

Cấp ngày: … Tại: …

Quốc tịch: …

Cơ sở đào tạo: …

Hệ đào tạo: …

Trình độ chuyên môn:

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Lĩnh vực hành nghề	Hạng	Thời hạn
			Từ: … Đến: …

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...
GIÁM ĐỐC

15. Thủ tục cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III – Mã TTHC: 1.007304

15.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: đóng dấu và phát hành trả kết quả.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức nhận được Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

15.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý các tài liệu liên quan:

+ Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập.

+ Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình).

+ Chứng chỉ hành nghề kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã được cấp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc.

+ Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng II).

+ Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức thi công xây dựng hạng II).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

15.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

15.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

15.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

15.6. Phí, lệ phí: 1.000.000 (một triệu) đồng/chứng chỉ.

15.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.

15.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Điều kiện chung: Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải là doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 hoặc tổ chức có chức năng tham gia hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề phù hợp và đáp ứng các yêu cầu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định.

- Điều kiện riêng: Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại lĩnh vực cụ thể tại các Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 98 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

15.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

15.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 15.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

1. Tên tổ chức: ....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Số điện thoại: … Số fax: .....

4. Email … Website: …

5. Người đại diện theo pháp luật: …

Họ và tên: … Chức vụ: …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: … Nơi cấp: … Ngày cấp: …

7. Ngành nghề kinh doanh chính: …

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): …

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: …

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)*	Thông tin công trình	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	Ghi chú
1	Nội dung công việc thực hiện: ……..	*(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)*		
…				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
2								
…								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: … Hạng: ....

□ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

□ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

□ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...

□ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

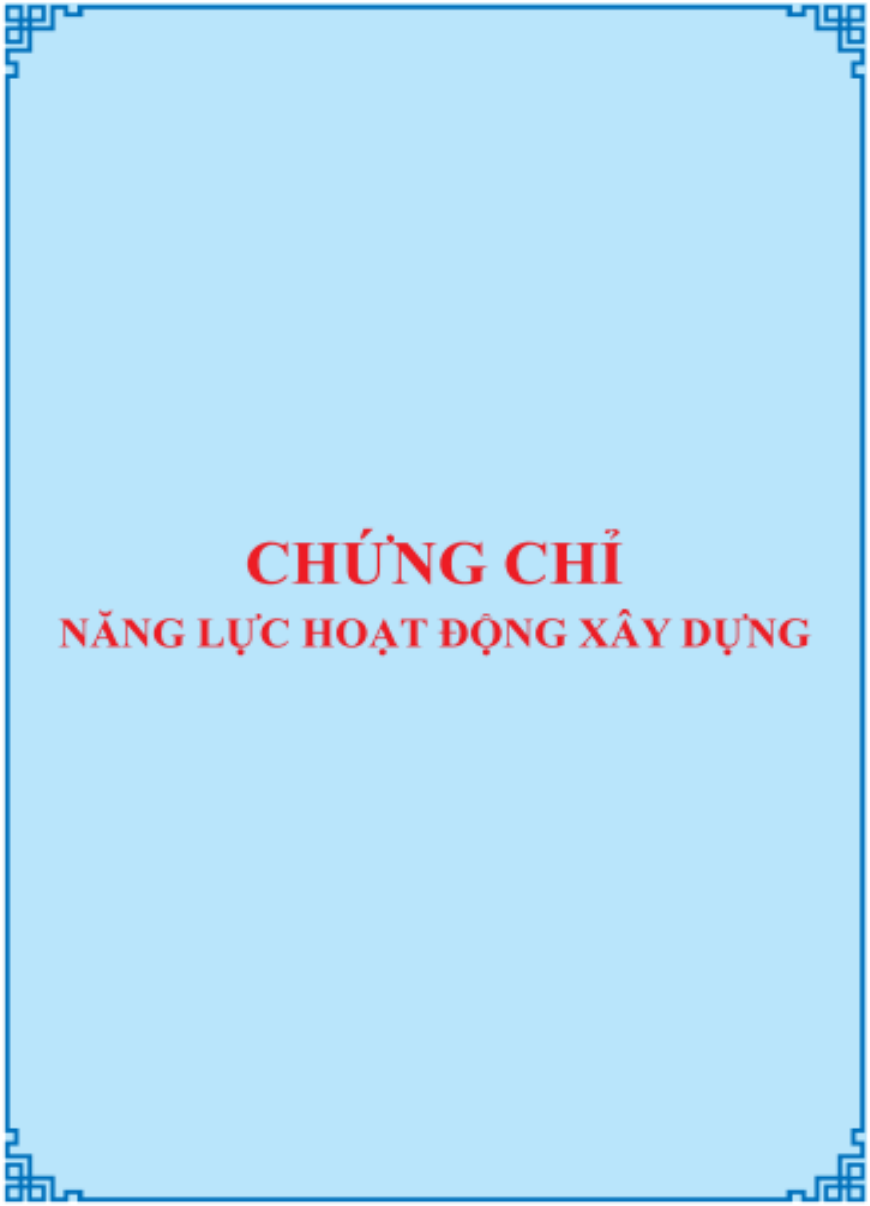
CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: DOT-0…….

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-SXD ngày .../.../...)

Tên tổ chức: **...**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp ...

Ngày cấp: …/…/…

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Tên người đại diện theo pháp luật: … Chức vụ: ….

Địa chỉ trụ sở chính: …

Số điện thoại: … Số fax: …

Email: … Website: …

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ... Hạng ... (...).

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20…

GIÁM ĐỐC

16. Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) – Mã TTHC: 1.007357.

16.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức nhận được Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

16.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

16.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức trong nước

16.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

16.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại.

16.6. Phí, lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ.

16.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.

16.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng bị mất, hư hỏng.

16.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới; TTHC được thay thế; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

16.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 16.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

1. Tên tổ chức: ....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Số điện thoại: … Số fax: .....

4. Email … Website: …

5. Người đại diện theo pháp luật: …

Họ và tên: … Chức vụ: …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: … Nơi cấp: … Ngày cấp: …

7. Ngành nghề kinh doanh chính: …

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): …

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: …

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)*	Thông tin công trình	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	Ghi chú
1	Nội dung công việc thực hiện: ……..	*(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)*		
2				
…				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
…								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: … Hạng: ....

□ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

□ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

□ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...

□ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: DOT-0…….

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-SXD ngày .../.../...)

Tên tổ chức: **...**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp ...

Ngày cấp: …/…/…

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Tên người đại diện theo pháp luật: … Chức vụ: ….

Địa chỉ trụ sở chính: …

Số điện thoại: … Số fax: …

Email: … Website: …

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ... Hạng ... (...).

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20…

GIÁM ĐỐC

17. Thủ tục cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) – Mã số TTHC: 1.007357

17.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

17.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

17.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức trong nước

17.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

17.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại.

17.6. Phí, lệ phí: 500.000 đồng/chứng chỉ.

17.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.

17.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại do bị ghi sai thông tin.

17.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

17.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 17.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Tên tổ chức: ....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Số điện thoại: … Số fax: .....

4. Email … Website: …

5. Người đại diện theo pháp luật: …

Họ và tên: … Chức vụ: …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: … Nơi cấp: … Ngày cấp: …

7. Ngành nghề kinh doanh chính: …

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): …

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: …

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)*	Thông tin công trình	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	Ghi chú
1	Nội dung công việc thực hiện: ……..	*(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)*		
2				
…				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
…								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: … Hạng: ....

□ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

□ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

□ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...

□ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: DOT-0…….

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-SXD ngày .../.../...)

Tên tổ chức: ……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp ...

Ngày cấp: …/…/…

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Tên người đại diện theo pháp luật: … Chức vụ: ….

Địa chỉ trụ sở chính: …

Số điện thoại: … Số fax: …

Email: … Website: …

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ... Hạng ... (...).

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20…

GIÁM ĐỐC

18. Thủ tục cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III - 1.007391

18.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: đóng dấu và phát hành trả kết quả*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

18.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý các tài liệu liên quan:

+ Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình).

+ Chứng chỉ hành nghề kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã được cấp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc.

+ Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng II).

+ Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức thi công xây dựng hạng II).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

18.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức trong nước

18.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

18.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được điều chỉnh, bổ sung.

18.6. Phí, lệ phí

Cấp điều chỉnh, bổ sung: 500.000 (năm trăm) đồng/chứng chỉ.

18.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Chứng chỉ năng lực hoạt đồng xây dựng.

18.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Điều kiện chung

Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải là doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 hoặc tổ chức có chức năng hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề phù hợp và đáp ứng các yêu cầu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định.

b) Điều kiện riêng

(1) Điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng:

- Điều kiện chung:

+ Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm với phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng được công nhận theo quy định đối với lĩnh vực khảo sát địa chất công trình;

+ Có máy móc, thiết bị hoặc có khả năng huy động máy móc, thiết bị phục vụ công việc khảo sát của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

- Điều kiện đối với các hạng năng lực:

+ Hạng II:

++ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

++ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

++ Đã thực hiện khảo sát xây dựng ít nhất 01 dự án từ nhóm B hoặc 02 dự án từ nhóm C hoặc 03 dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trở lên hoặc 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại hình khảo sát.

+ Hạng III:

++ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực;

++ Cá nhân tham gia thực hiện khảo sát có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

(2) Điều kiện năng lực của tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng:

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các lĩnh vực chuyên môn về quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; giao thông của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

- Hạng III:

Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các lĩnh vực chuyên môn về quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; giao thông của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận.

(3) Điều kiện năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các bộ môn của thiết kế xây dựng có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các bộ môn của thiết kế xây dựng có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực, loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

(4) Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng:

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng II trở lên;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng từ hạng II trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 02 dự án từ nhóm C trở lên.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án từ hạng III trở lên;

+ Cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng từ hạng III trở lên phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Cá nhân tham gia thực hiện quản lý dự án có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc đảm nhận.

(5) Điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình:

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, 03 năm đối với trình độ cao đẳng nghề;

+ Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng các công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận;

+ Đã trực tiếp thi công công tác xây dựng của hạng mục công trình, công trình hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại đối với trường hợp thi công công tác xây dựng;

+ Đã trực tiếp thi công lắp đặt thiết bị của hạng mục công trình, công trình liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên đối với trường hợp thi công lắp đặt thiết bị vào công trình.

- Hạng III:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;

+ Cá nhân phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ đại học hoặc cao đẳng nghề phù hợp với công việc đảm nhận;

+ Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị chủ yếu đáp ứng yêu cầu thi công xây dựng các công trình phù hợp với công việc tham gia đảm nhận.

(6) Điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng:

- Hạng II:

+ Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng II trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực;

+ Đã giám sát công tác xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên cùng loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực đối với lĩnh vực giám sát công tác xây dựng công trình;

+ Đã giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III trở lên đối với lĩnh vực giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình.

- Hạng III:

Cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng từ hạng III trở lên, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình, lĩnh vực giám sát thi công xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

18.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

18.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 18.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp

1. Tên tổ chức: ....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Số điện thoại: … Số fax: .....

4. Email … Website: …

5. Người đại diện theo pháp luật: …

Họ và tên: … Chức vụ: …

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số: … Nơi cấp: … Ngày cấp: …

7. Ngành nghề kinh doanh chính: …

8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có): …

Số Chứng chỉ: … ngày cấp … nơi cấp: …

Lĩnh vực hoạt động xây dựng: …

9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
…				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	**Nội dung hoạt động xây dựng** *(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)*	Thông tin công trình	**Chủ đầu tư** *(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)*	Ghi chú
1	Nội dung công việc thực hiện: ……..	*(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)*		
2				
…				

11. Kê khai máy móc, thiết bị *(đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)*

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
…								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: … Hạng: ....

□ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

□ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

□ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ...

□ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký, họ và tên, đóng dấu)

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
Số: DOT-0…….

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-SXD ngày .../.../...)

Tên tổ chức: **...**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp ...

Ngày cấp: …/…/…

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

Tên người đại diện theo pháp luật: … Chức vụ: ….

Địa chỉ trụ sở chính: …

Số điện thoại: … Số fax: …

Email: … Website: …

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. ... Hạng ... (...).

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày …/…/…

Đồng Tháp, ngày ... tháng ... năm 20...

GIÁM ĐỐC

19. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản – Mã số TTHC: 1.002572

19.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

19.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi theo Phụ lục 1 (Ban hành kèm theo Thông số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015).

- 02 ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có)

- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên

- Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị).

- Kết quả bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100); phần kiến thức chuyên môn đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

19.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

19.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

19.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

19.6. Phí, lệ phí: 200.000 đồng/chứng chỉ.

19.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo Phụ lục 1 (Ban hành kèm theo Thông số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015).

- Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

19.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có trình độ từ Trung học phổ thông trở lên.

- Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi.

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

19.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

- Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC được thay thế và TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

19.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 19.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ảnh 4x6)

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …

2. Ngày, tháng, năm sinh: …

3. Nơi sinh: …

4. Quốc tịch: …

5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu): …

6. Địa chỉ thường trú: …

7. Điện thoại liên hệ: ….

8. Trình độ chuyên môn: ….

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: (tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên) ....

Tôi xin đăng ký dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

(Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây

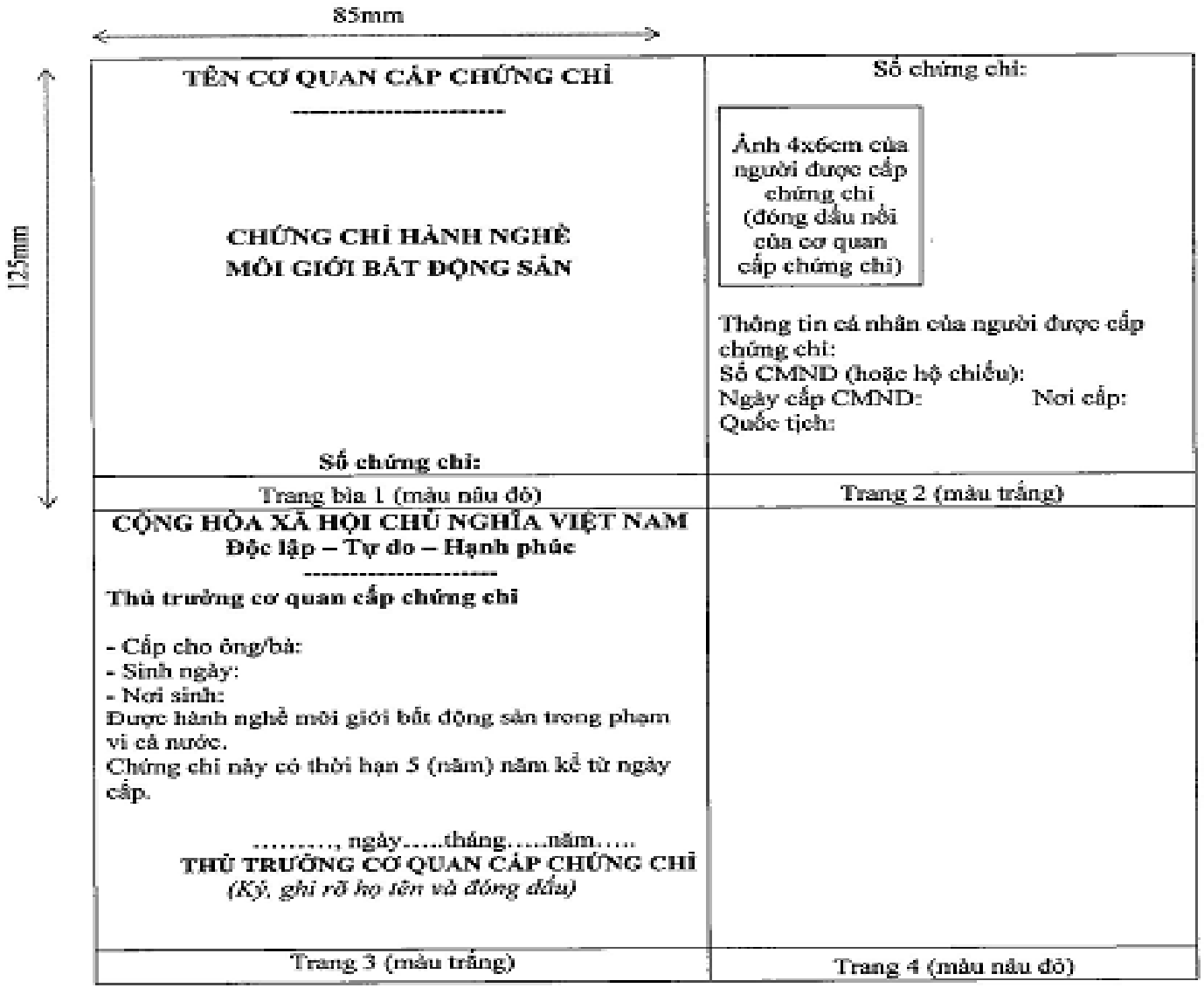

20. Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản – Mã TTHC: 1.002625

20.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	10 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*08 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *05 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

20.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

(1) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- 02 ảnh cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Chứng chỉ cũ (nếu có).

(2) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn):

- 01 Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân) đối với người Việt Nam hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài (hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu).

- 01 Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có).

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ Trung học phổ thông (hoặc tương đương) trở lên.

- 02 ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi, 02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận.

- Bản sao và bản dịch có chứng thực chứng chỉ do nước ngoài cấp (đối với người nước ngoài và người Việt Nam có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do nước ngoài cấp đang còn giá trị).

- Chứng chỉ cũ (bản gốc) đối với trường hợp đã hết hạn, hoặc bản sao có chứng thực đối với trường hợp chứng chỉ chưa hết hạn.

- Kết quả bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

b) Số lượng hồ sơ:

- Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng: 01 bộ

- Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn): 02 bộ

20.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

20.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

20.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản cấp lại.

20.6. Phí, lệ phí: 200.000 đồng/chứng chỉ.

20.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

(1) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng:

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại Phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

(2) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn):

- Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh mầu cỡ 4x6cm chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày đăng ký dự thi (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

- Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo mẫu tại Phụ lục 4c ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng).

20.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

(1) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng:

Đã được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản nhưng bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác thì được cấp lại chứng chỉ.

(2) Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn):

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có trình độ từ Trung học phổ thông trở lên.

- Đã nộp hồ sơ đăng ký dự thi và kinh phí dự thi cho đơn vị tổ chức kỳ thi.

- Người xin cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản phải có bài thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản với phần kiến thức cơ sở đạt từ 70 điểm trở lên (thang điểm 100).

20.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

- Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.

- Quyết định số 832/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC được thay thế và TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

20.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 20.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ảnh 4x6)

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …

2. Ngày, tháng, năm sinh: …

3. Nơi sinh: …

4. Quốc tịch: …

5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu): …

6. Địa chỉ thường trú: …

7. Điện thoại liên hệ: ….

8. Trình độ chuyên môn: ….

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: (tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên) ....

Tôi xin đăng ký dự thi sát hạch để được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ảnh 4x6)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

Kính gửi: Sở Xây dựng Đồng Tháp

1. Họ và tên: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: ....
3. Số CMND hoặc Hộ chiếu: .... cấp ngày: … Nơi cấp: ....
4. Đăng ký thường trú tại: ....
5. Nơi ở hiện nay: ....
6. Đơn vị công tác: ....
7. Điện thoại: ....
8. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi đã được cấp Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản số .... ngày .... tháng .... năm ....

Người làm đơn nêu rõ nguyên nhân đề nghị cấp lại Chứng chỉ .....

Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Xây dựng cấp lại Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

Tôi xin gửi kèm theo: 02 ảnh (4x6cm) và Chứng chỉ cũ (nếu có).

Tôi xin trân trọng cám ơn!

……, ngày ….. tháng ….. năm 20…
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN

(Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)

125mm

TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ ---------- **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ** **MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN** **Số chứng chỉ:**	Số chứng chỉ: Ảnh 4x6cm của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ) Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ: Số CMND (hoặc hộ chiếu): Ngày cấp CMND: Nơi cấp: Quốc tịch:
Trang bìa 1 (màu nâu đỏ)	Trang 2 (màu trắng)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---------- **Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ** - Cấp cho ông/bà: - Sinh ngày: - Nơi sinh: Được hành nghề môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước. Chứng chỉ này có thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày cấp. ……, ngày…..tháng…..năm….. **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	
Trang 3 (màu trắng)	Trang 4 (màu nâu đỏ)

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN (cấp lại, cấp đổi)

(Phụ lục 4c ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng)

TÊN CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ ---------- **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ** **MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN** **Số chứng chỉ:**	Số chứng chỉ: Ảnh 4x6cm của người được cấp chứng chỉ (đóng dấu nổi của cơ quan cấp chứng chỉ) Thông tin cá nhân của người được cấp chứng chỉ: Số CMND (hoặc hộ chiếu): Ngày cấp CMND: Nơi cấp: Quốc tịch:
Trang bìa 1 (màu nâu đỏ)	Trang 2 (màu trắng)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---------- **Thủ trưởng cơ quan cấp chứng chỉ** - Cấp cho ông/bà: - Sinh ngày: - Nơi sinh: Được hành nghề môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước. Chứng chỉ này có thời hạn 5 (năm) năm kể từ ngày cấp. ……, ngày…..tháng…..năm….. **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP CHỨNG CHỈ** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	
Trang 3 (màu trắng)	Trang 4 (màu nâu đỏ)

II. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

21. Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư) – Mã số TTHC 1.007761

21.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	20 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*18 ngày*
		2.1. Sở Xây dựng thẩm định *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.* *2.2. Phê duyệt của UBND Tỉnh*	*15 ngày* *01 ngày* *11 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *03 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Văn bản chấp thuận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

21.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị của nhà đầu tư (trong đó ghi rõ tên, địa chỉ nhà đầu tư, các đề xuất, dự kiến tiến độ thực hiện dự án);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính các giấy tờ sau để đối chiếu:

+ Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền;

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

+ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, hợp đồng ủy quyền;

+ Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Giấy tờ chứng minh có vốn ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp cơ sở dữ liệu về dân cư, về đăng ký đầu tư, về doanh nghiệp được kết nối vận hành và công dân đã được cấp số định danh cá nhân thì được sử dụng số định danh cá nhân thay thế cho các giấy tờ liên quan đến nhân thân nêu trên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

21.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

21.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Tháp

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

21.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở.

21.6. Phí, lệ phí: Không có

21.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Văn bản chấp thuận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

21.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

21.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC ban hành mới, TTHC được thay thế, sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

21.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ, trong đó, chú ý các nội dung:

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 21.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-ĐTXD V/v công nhận ..... là chủ đầu tư dự án	*Đồng Tháp, ngày .... Tháng..... năm .....*

Kính gửi:……

Căn cứ Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ …….

Căn cứ …….

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số ……../SXD-…. ngày …. tháng …. năm …. về việc công nhận chủ đầu tư dự án ……..

Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp công nhận …. được làm chủ đầu tư chủ đầu tư dự án ……

Đề nghị ……..…… tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận: - Như trên; - Sở Xây dựng; - UBND ....(cấp huyện có dự án); - CT, các PCT/UBND Tỉnh; - LĐVP; - Lưu: VT, …..	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

22. Tên thủ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư – Mã số TTHC: 1.002630

22.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	30 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*28 ngày*
		2.1. Sở Xây dựng thẩm định *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.* *2.2. Phê duyệt của UBND Tỉnh*	*21 ngày* *01 ngày* *17 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *07 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức nhận được Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

22.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc một phần dự án chuyển ngượng (theo Mẫu số 08a và 08b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:

+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);

+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng.

- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:

+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án (theo Mẫu số 10a và 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 3 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 (bản sao có chứng thực), trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư.

+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

22.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án (Doanh nghiệp Kinh doanh bất động sản).

22.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Tháp

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

22.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản.

22.6. Phí, lệ phí: Không có

22.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án và đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 08a và 08b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án (theo Mẫu số 09a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Báo cáo quá trình thực hiện dự án và một phần dự án chuyển nhượng (theo Mẫu số 09b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án (theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án (theo Mẫu số 10b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

- Quyết định cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án bất động sản (theo Mẫu số 11 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ).

22.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Chủ đầu tư chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng.

- Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.

22.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

- Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC ban hành mới, TTHC được thay thế, sửa đổi, bổ sung và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

22.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 22.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Mẫu 08a

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Tên doanh nghiệp: ……
- Địa chỉ: …….
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……..
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..
- Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: ……..
- Số điện thoại liên hệ: ……..

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: …….

Thuộc địa bàn xã …….. huyện …… tỉnh ……..…….

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án …… với các nội dung chính như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: …….
2. Địa điểm: ……..
3. Nội dung và quy mô dự án: …….
4. Diện tích sử dụng đất: ……...

5. Diện tích đất xây dựng: …….

6. Tổng mức đầu tư: ……..

7. Nguồn vốn đầu tư: ……

8. Tóm tắt tình hình triển khai dự án: ……

II. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG: ……

III. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ: (Tên chủ đầu tư mới; địa chỉ; người đại diện; năng lực tài chính; kinh nghiệm)

IV. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:……

V. CAM KẾT:……

(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

……, ngày .... tháng .... năm .....
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 08b

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

- Tên doanh nghiệp: ……
- Địa chỉ: …….
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……..
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..
- Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: ……..
- Số điện thoại liên hệ: ……..

Hiện đang là chủ đầu tư dự án: …….

Thuộc địa bàn xã …….. huyện …… tỉnh ……..…….

Đề nghị được chuyển nhượng một phần dự án ……. với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: …….
2. Địa điểm: ……..
3. Nội dung và quy mô dự án: …….
4. Diện tích sử dụng đất: ……...

5. Diện tích đất xây dựng: …….

6. Tổng mức đầu tư: ……..

7. Nguồn vốn đầu tư: ……

8. Tóm tắt tình hình triển khai dự án: ……

II. XIN PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

1. Diện tích đất: …….

2. Vị trí khu đất: ……

3. Quy mô công trình: ……

4. Hiện trạng đang thực hiện: ……

III. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG:……

IV. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ: (Tên chủ đầu tư mới; địa chỉ; người đại diện; năng lực tài chính; kinh nghiệm)

V. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:…….

VI. CAM KẾT: ……

(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

……, ngày .... tháng .... năm .....
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 09a

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

Tên chủ đầu tư……..
Số: …./…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân …….

1. Tên chủ đầu tư:

- Địa chỉ: ……
- Người đại diện……
- Số điện thoại……

2. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án……
- Địa điểm dự án……
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..)…
- Mục tiêu của dự án: ……
- Tổng diện tích đất: ..... Trong đó bao gồm: ……

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất…)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……)

……

+ Tổng mức đầu tư (Nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)……

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án…..……

+ Các thông tin khác……

3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm: ……

4. Quá trình thực hiện dự án:

- Tình hình giải phóng mặt bằng……
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất……
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật……
- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng……
- Tiến độ thực hiện dự án……
- Tình hình huy động vốn……
- Tình hình bán nhà ở (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)……
- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2……
- Các vấn đề khác ……

5. Các nội dung đã cam kết với khách hàng……

6. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan ……

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: …..

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 09b

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ)

Tên chủ đầu tư……..
Số: …./…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng năm

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân …….

1. Tên chủ đầu tư:

- Địa chỉ…….…….
- Người đại diện…….……
- Số điện thoại……..…….……..……

2. Thông tin chung về dự án và phần dự án chuyển nhượng:

a) Thông tin về dự án

- Tên dự án……..……..…..……
- Địa điểm dự án……..……
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..).....
- Mục tiêu của dự án: ……..……...
- Tổng diện tích đất: ..... Trong đó bao gồm: ……...

+ Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất,...)

+ Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở……)
…….

+ Tổng mức đầu tư (nêu rõ cơ cấu nguồn vốn)…….

+ Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án……..……..

+ Các thông tin khác……..…….

b) Thông tin về phần dự án chuyển nhượng

- Diện tích đất……..……..

- Quy mô công trình…….……..…….

- Tiến độ thực hiện, hiện trạng……..……..

- Hồ sơ pháp lý…….……..…….

- Các thông tin khác……..……..……

3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm: ……..…….

4. Quá trình thực hiện dự án:

- Tình hình giải phóng mặt bằng……..……..…….

- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất……..…….

- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật……..……..

- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng……..……...

- Tiến độ thực hiện dự án ……..……

- Tình hình huy động vốn…….……..

- Tình hình bán nhà, bán đất (hoặc tình hình kinh doanh BĐS)……..……...

- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2……..……

- Các vấn đề khác ……..…….....

5. Quá trình thực hiện của phần dự án chuyển nhượng:

- Tình hình giải phóng mặt bằng……..……...
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất……..…….
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật……..……...……
- Tình hình xây dựng công trình, nhà ở……..……
- Tiến độ thực hiện dự án……..……..
- Tình hình huy động vốn……..……..
- Tình hình kinh doanh bán nhà, (hoặc tình hình kinh doanh bất động sản)……..
- Các vấn đề khác.....

6. Các nội dung đã cam kết với khách hàng……..….

7. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan ……..……...

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: …..

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 10a

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN

Kính gửi: ……

1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án …….

- Địa chỉ: …….
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……..
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..
- Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: ……..

2. Năng lực về tài chính (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn)

3. Năng lực kinh nghiệm (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư ……; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):……..

4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án sau:

- Tên dự án: …….
- Chủ đầu tư là: ……
- Địa điểm: ……
- Nội dung và quy mô dự án: ……..
- Diện tích sử dụng đất của dự án: ……..
- Diện tích đất xây dựng: …….

- Tổng mức đầu tư: ……

5. Cam kết: Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án……., Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án …….

- Về tiến độ ……

- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

……., ngày …. tháng …. năm…..
CHỦ ĐẦU TƯ MỚI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 10b

(Ban hành kèm theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

Kính gửi: ……

1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng một phần dự án: ...

- Địa chỉ: …….
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ……..
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..
- Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: ……..

2. Năng lực về tài chính (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....):

3. Năng lực kinh nghiệm (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư ….……; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):……..

4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án sau:

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: …….
- Chủ đầu tư là: ……
- Địa điểm: ……
- Nội dung và quy mô dự án: ……..

- Diện tích sử dụng đất của dự án: ……..

- Diện tích đất xây dựng: …….

- Tổng mức đầu tư: ……

b) Thông tin về phần dự án xin nhận chuyển nhượng:

- Vị trí khu đất: ……..

- Quy mô công trình: …….

- Hiện trạng đang thực hiện:……

5. Cam kết: Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng một phần……..……., Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án …….

- Về tiến độ ……

- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan

……

……

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

……, ngày ... tháng .... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ MỚI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH /THÀNH PHỐ...** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /QĐ-UBND	*……, ngày ….. tháng.....năm ……..*

QUYẾT ĐỊNH

Về chấp thuận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án)……..

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ …….

Căn cứ ..... ;

Căn cứ ..... ;

Xét đề nghị của ..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án) ..... từ công ty …….. cho công ty …… với các nội dung sau:

1. Quy mô và kết quả thực hiện của dự án xin chuyển nhượng:

a) Quy mô đầu tư xây dựng của toàn bộ dự án (theo Quyết định số.....)

- Quy mô sử dụng đất:

+ Tổng diện tích đất:

+ Diện tích đất xây dựng công trình:

+ Diện tích đất giao thông; công viên; cấp thoát nước....

+ Hệ số sử dụng đất: .....

- Quy mô đầu tư xây dựng:

+ Tổng diện tích sàn xây dựng

+ Quy mô công trình:

+ Mật độ xây dựng: .....

- Tổng mức đầu tư của dự án:

- Nguồn vốn đầu tư:

- Tiến độ thực hiện dự án:

b) Quy mô của phần dự án chuyển nhượng *(nếu là chuyển nhượng một phần dự án)*

c) Kết quả thực hiện dự án:

2. Bên chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án):

- Tên doanh nghiệp: .....

- Địa chỉ: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....

3. Bên nhận chuyển nhượng dự án (hoặc một phần dự án):

- Tên doanh nghiệp: .....

- Địa chỉ: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

Điều 2. Chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận Quyết định này, Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng phải ký kết hợp đồng chuyển nhượng và hoàn thành việc bàn giao dự án (hoặc một phần dự án) theo quy định tại Điều 51 Luật Kinh doanh bất động sản và Nghị định số ……/2015/NĐ-CP ngày …. tháng …… năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản .....

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng (theo Khoản 1 Điều 52 Luật Kinh doanh bất động sản)

- Chuyển giao quyền và nghĩa vụ của mình đối với toàn bộ hoặc một phần dự án cho chủ đầu tư nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng bất động sản để kinh doanh, trừ các quyền và nghĩa vụ đã thực hiện xong mà không liên quan đến chủ đầu tư nhận chuyển nhượng và việc tiếp tục triển khai dự án, phần dự án đó;

- Chuyển giao hồ sơ liên quan cho bên nhận chuyển nhượng; thông báo kịp thời, đầy đủ, công khai và giải quyết thỏa đáng quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và các bên liên quan tới dự án, phần dự án chuyển nhượng;

- Phối hợp với bên nhận chuyển nhượng làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Trường hợp chuyển nhượng một phần dự án bất động sản, bên chuyển nhượng có quyền yêu cầu bên nhận chuyển nhượng tiếp tục đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng trong phần dự án nhận chuyển nhượng theo đúng tiến độ và quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án; theo dõi và thông báo kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi vi phạm trong việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng của bên nhận chuyển nhượng;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Các quyền và nghĩa vụ khác: .....

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng (theo Khoản 2 Điều 52 Luật Kinh doanh bất động sản)

- Kế thừa và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư chuyển nhượng đã chuyển giao theo quyết định phê duyệt dự án;

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh dự án theo đúng tiến độ, nội dung của dự án đã được phê duyệt;

- Trường hợp nhận chuyển nhượng một phần dự án bất động sản, bên nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của bên chuyển nhượng dự án về việc bảo đảm tiến độ, tuân thủ quy hoạch của dự án trong quá trình đầu tư xây dựng;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư dự án theo quy định pháp luật;

- Các quyền và nghĩa vụ khác: .....

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở ngành có liên quan: .....

Điều 6. (Các cá nhân và cơ quan đơn vị có liên quan gồm ……) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

N***ơi nhận:***
- Như Điều 6;
- ……;
- Lưu: VT, ...

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

23. Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh – Mã số TTHC: 1.007763

23.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp. (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	20 ngày, trong đó:

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*18 ngày*
		2.1. Sở Xây dựng thẩm định *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.* *2.2. Phê duyệt của UBND Tỉnh*	*11 ngày* *01 ngày* *07 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *07 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì cá nhân nhận được Văn bản chấp thuận cho thuê nhà ở công vụ.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

23.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đăng ký thuê nhà ở công vụ của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ.

- Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ đã có xác nhận của cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức về thực trạng nhà ở theo Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

- Bản sao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác có xác nhận của cơ quan ra quyết định hoặc cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

23.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân (Cán bộ công chức thuộc diện được ở nhà công vụ)

23.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.

23.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

23.6. Phí, lệ phí: Không có

23.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

- Văn bản bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

23.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cán bộ thuê nhà ở công vụ phải chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15m2/người.

23.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

- Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

- Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

23.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 23.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Phụ lục số 01

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ

Kính gửi: ……..

Tên tôi là: ……

Năm sinh ……. Quê quán ……..……

CMND số …… cấp ngày …../ ……/…….. tại ……..…

Chỗ ở hiện nay: ……..……

Đang ở thuê □ Đang ở nhà khách □ Đang ở nhờ □

Hiện đang công tác tại: ……..……..……

Chức vụ: ……; phụ cấp chức vụ: ……; Điện thoại: ……; Email ……...……

Hiện nay tôi chưa có nhà ở (chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội) tại nơi đến công tác.

Tôi làm đơn này đề nghị cơ quan …….. xem xét cho tôi được thuê nhà ở công vụ và cam đoan chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về thuê, sử dụng nhà ở công vụ (Số thành viên trong gia đình ở cùng là: ……người).

Kèm theo đơn này là bản sao Quyết định số … ngày …./…./…. của ……. về việc bổ nhiệm hoặc/và điều động, luân chuyển công tác.

Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai của mình trước pháp luật./.

Xác nhận của cơ quan quản lý người đề nghị thuê nhà ở công vụ	*……., ngày ….. tháng ….. năm…..*
(về thực trạng nhà ở tại địa phương nơi đến công tác)	**Người làm đơn**
	(Ký và ghi rõ họ tên)

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-…… V/v thuê nhà ở công vụ Mỹ Trà tại phường Mỹ Phú, Tp.Cao Lãnh	*Đồng Tháp, ngày .... tháng ..... năm ……*

Kính gửi: - ……;
- ……..

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số ……/SXD-QLN ngày ……../……../……. về việc bố trí nhà ở công vụ tại Khu nhà ở công vụ Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh; Uỷ ban nhân dân Tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất cho ông (bà)……. được thuê Nhà ở công vụ Mỹ Trà tại phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh.

Thời gian cho thuê ……., khi hết hạn hợp đồng đối tượng phải nộp hồ sơ gởi lại cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quyết định.

2. Giao …….. ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ với người thuê theo quy định tại Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND Tỉnh./.

Nơi nhận: - Như trên; ……..; - Lưu: VT, …….	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(ký tên và đóng dấu)* **Họ và tên**

24. Thủ tục Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua - Mã số TTHC: 1.007750

24.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ (cơ quan/bộ phận chuyên môn), trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: đóng dấu và phát hành trả kết quả*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì chủ đầu tư nhận được Văn bản thông báo đủ điều kiện huy động vốn nhà ở để bán, cho thuê mua.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

24.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua.

- Các giấy tờ chứng minh bao gồm:

+ Giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng, giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó

+ Trường hợp có thế chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải gửi kèm theo giấy tờ chứng minh đã giải chấp hoặc biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thế chấp về việc không phải giải chấp và được mua bán, thuê mua nhà ở đó.

b) Số lượng hồ sơ : 01 bộ.

24.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

24.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Xây dựng.

24.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua.

24.6. Phí, lệ phí: Không có

24.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua.

24.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

24.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Nhà ở 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

24.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 24.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

Số: ……
V/v thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày ….. tháng …… năm …..

Kính gửi: (Tên nhà đầu tư)……

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Theo đề nghị của Doanh nghiệp …… tại Công văn số……..kèm theo hồ sơ. Sở Xây dựng Đồng Tháp thông báo *(tên Doanh nghiệp)*……..đủ điều kiện được huy động vốn nhà…….

Đề nghị ……. *(ghi tên doanh nghiệp)* tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

25. Thủ tục Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh – Mã số TTHC: 1.007762

25.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	30 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*28 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *24 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo tổ chức/cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức/cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức nhận được Thông báo kết quả thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

25.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị thẩm định giá theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

- Hồ sơ pháp lý của chủ đầu tư (bao gồm: Căn cứ pháp lý của Dự án; tổng quan về dự án).

- Phương án xác định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

25.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội.

25.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

25.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.

25.6. Phí, lệ phí: Không có

25.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Thông báo kết quả thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.

25.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

25.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

- Quyết định số 837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế; TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

25.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 25.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Biên bản họp, các văn bản đóng góp ý kiến của các đơn vị liên quan	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH GIÁ BÁN, GIÁ CHO THUÊ, GIÁ THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

TÊN BÊN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ….	[1]*....., ngày ... tháng ... năm ...*

V/v đề nghị thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua NOXH

Kính gửi [2]: ……

Thực hiện quy định tại Luật Nhà ở năm 2014, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý và phát triển nhà ở xã hội, [3]…….. đã lập phương án về giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội tại dự án (có phương án giá kèm theo).

Kính đề nghị [2]…….. xem xét, thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội tại dự án……. theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG**
- Như trên;	**BÊN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ**
- Lưu:…..	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

---

[1] Tên địa phương nơi có dự án.

[2] Sở Xây dựng hoặc cơ quan có chức năng thẩm định giá của địa phương.

[3] Tên bên đề nghị thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội.

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

Số: ……/SXD-……
V/v thông báo kết quả thẩm định giá bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày ….. tháng ….. năm ……..

Kính gửi: ……..

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Tiếp nhận Công văn số …… ngày …/../…. của Công ty ….. về việc đề nghị thẩm định giá bán, thuê mua, cho thuê ……

Nay, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định giá bán, thuê mua, cho thuê ……, như sau:

- Giá bán: **……..** đồng/1m^2 sàn sử dụng, đã hoàn thiện việc xây dựng, chưa bao gồm chi phí bảo trì.

- Giá cho thuê mua: ……. đồng/1m^2 sàn sử dụng, đã hoàn thiện việc xây dựng, chưa bao gồm chi phí bảo trì.

- Giá cho thuê: **…….** đồng/1m^2/tháng, đã hoàn thiện việc xây dựng, bao gồm cả chi phí bảo trì.

Căn cứ văn bản thông báo này, chủ đầu tư ban hành giá bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở …….. của dự án trên nguyên tắc không được cao hơn giá đã được thẩm định.

Kính chuyển ……..kết quả thẩm định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-……;
- Lưu VT, QLN.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

26. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành) – Mã số TTHC: 1.002696

26.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xử lý, lập kế hoạch kiểm tra nghiệm thu và tiến hành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra chất lượng công trình tại hiện trường; trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	20 ngày; trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*18 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *14 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì chủ đầu tư nhận được Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

26.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng theo mẫu tại Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình theo Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

26.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư

26.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

26.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

26.6. Phí, lệ phí

Theo quy định tại Khoản 8, Khoản 9 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ;

26.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ**.**

- Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.

- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

26.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

26.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

26.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 26.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).	Chi cục Giám định xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

PHỤ LỤC VIa

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……	*……, ngày……. tháng……. năm……*

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: ……(2)…….

……..(1)…… báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng …..(3)…… thuộc dự án…….....

2. Địa điểm xây dựng: .....

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp: ……..

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị ....(2)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Ghi chú:

(1) Tên của chủ đầu tư.

(2) Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

(3) Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc phần công trình trong trường hợp đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu từng phần công trình.

PHỤ LỤC VIb

DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ)

I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).

2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.

4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).

5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.

6. Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.

7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.

10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.

2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.

4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.

6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình.

9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình.

10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;

b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;

c) An toàn môi trường;

d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;

đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);

e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định, phê duyệt;

h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).

15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).

16. Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

Ghi chú: Khi gửi hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 24 Nghị định này, chủ đầu tư chỉ gửi danh mục liệt kê các tài liệu nêu tại Phụ lục này trừ các hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 13, 14, 15 Phụ lục này.

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-SXD

Đồng Tháp, ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng

Kính gửi: …….

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ …….;

Xét Công văn số …. ngày …. tháng …. năm … của …….. về việc …….

Sở Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

1. Thông tin về công trình

a) Tên công trình: ……..

b) Địa điểm xây dựng: ……..

c) Loại và cấp công trình: …….

d) Các thông số chính của công trình ……

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư

……..

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

IV. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAU SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

27. Thủ tục Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng – Mã số TTHC: 1.006930

27.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - Đối với dự án nhóm B - Đối với dự án nhóm C	 25 ngày 15 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ, phân công thực hiện	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ	
		2.1. Đối với dự án nhóm B *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản*	*23 ngày* *01 ngày* *19 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với dự án nhóm C *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản*	*13 ngày* *01 ngày* *10 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		- Công chức được giao xử lý: Kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định: + Trường hợp chưa đầy đủ hoặc cần lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan thì dự thảo văn bản đề nghị chủ đầu tư bổ sung hồ sơ đối với những nội dung có liên quan hoặc trả lại hồ sơ thẩm định nêu rõ lý do từ chối thực hiện thẩm định (đối với trường hợp trình thẩm định không đúng thẩm quyền, không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, không đảm bảo pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định) trình	 *19 ngày* (đối với dự án nhóm B) *10 ngày* (đối với dự án nhóm C

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt (Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định). + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo nội dung văn bản thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì chủ đầu tư nhận được văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

27.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);

- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;

- Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời điểm thông báo kết quả thẩm định.Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

27.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được người quyết định đầu tư/cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chuẩn bị dự án.

27.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

27.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

27.6. Phí, lệ phí: theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

27.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

27.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc.

27.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

27.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 27.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có).	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: …….	*……., ngày ….. tháng ….. năm …..*

TỜ TRÌNH
Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: .....

2. Loại, nhóm dự án: .....

3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: .....

4. Người quyết định đầu tư: .....

5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại, ...): .....

6. Địa điểm xây dựng: .....

7. Giá trị tổng mức đầu tư: .....

8. Nguồn vốn đầu tư: ..... *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP).*

9. Thời gian thực hiện: .....

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....

11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: .....

12. Nhà thầu khảo sát: ....

13. Các thông tin khác (nếu có): .....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý*: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng);

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ

môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

28. Thủ tục Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở - Mã số TTHC: 1.006940

28.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC: - Đối với công trình cấp II, cấp III - Đối với công trình còn lại	 30 ngày 20 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ	
		2.1. Đối với công trình cấp II, cấp III *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*28 ngày* *01 ngày* *24 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với công trình còn lại *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*18 ngày* *01 ngày* *14 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		- Công chức được giao xử lý: Kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định: + Trường hợp sơ chưa đầy đủ hoặc cần lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan thì dự thảo văn bản đề nghị chủ đầu tư bổ sung hồ sơ đối với những nội dung có liên quan hoặc trả lại hồ sơ thẩm định nêu rõ lý do từ chối thực hiện thẩm định (đối với trường hợp trình thẩm định không đúng thẩm quyền, không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, không đảm bảo pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định) trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt (Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định). + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo nội dung văn bản thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*24 ngày* (Đối với công trình cấp II, cấp III) *14 ngày* (Đối với công trình còn lại)

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho chủ đầu tư biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Chủ đầu tư nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì chủ đầu tư nhận được văn bản thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

28.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan;

Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;

- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, thì hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

- Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến).

28.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư hoặc tổ chức/cá nhân được người quyết định đầu tư/cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chuẩn bị dự án.

28.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

28.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

28.6. Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

28.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

28.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, đúng quy cách, được

trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc.

28.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

28.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 28.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……..	*……, ngày … tháng …. năm ……..*

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: …….

2. Loại, Cấp công trình: ……...…….

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt ……..……

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): …….

5. Địa điểm xây dựng: …….…….

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: …….……

7. Nguồn vốn đầu tư: …… *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: …….

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: ……..…….

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: ……..…….

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: …….

12. Các thông tin khác có liên quan: …….

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP*.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

V. LĨNH VỰC CẤP PHÉP XÂY DỰNG

29. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.006949

29.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC:	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt (Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép xây dựng). - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*09 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

29.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (GPXD) theo Mẫu số 01 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành *« Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn»*).

- Thành phần hồ sơ cho từng loại công trình, cụ thể như sau:

(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.2) Đối với công trình theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị địnhsố 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi

trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.3). Đối với công trình tôn giáo:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đối với công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định nêu trên, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.4) Đối với công trình tín ngưỡng:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; ý kiến kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện;

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

+ Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

+ Đối với công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định nêu trên, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

(1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

+ 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ

yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá.

(1.6) Đối với công trình quảng cáo:

+ 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo;

+ Một trong những loại giấy tờ sau: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với công trình quảng cáo đứng độc lập; hợp đồng thuê địa điểm giữa chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp đối với công trình quảng cáo gắn với công trình xây dựng có sẵn hoặc văn bản thông báo kết quả trúng thầu đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch phải tổ chức đấu thầu;

+ Trường hợp công trình quảng cáo gắn với công trình đã có trước phải có văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước;

+ 02 Bản vẽ thiết kế của tổ chức thiết kế hợp pháp thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo gắn vào công trình đã có trước thì bản vẽ thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo vào công trình đã có trước.

(1.7) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cơ quan nước ngoài đầu tư tại Việt Nam được thực hiện tương ứng như điểm (1.1); (1.2) mục này và các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

(1.8) Đối với trường hợp xây dựng theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ

môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định pháp luật về xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.9) Đối với trường hợp xây dựng theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến; quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phần đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định pháp luật về xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp GPXD đã được phê duyệt, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.10) Đối với trường hợp theo dự án, nhóm công trình thuộc dự án:

+ 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai của nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng của từng công trình trong nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt, gồm:

Đối với công trình không theo tuyến: Bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

Đối với công trình theo tuyến: Sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (thành phần hồ sơ theo từng loại công trình được quy định tại mục a).

29.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

29.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

29.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

29.6. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/Giấp phép xây dựng

29.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

29.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp GPXD.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

29.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

29.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 29.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: ……..…… Chức vụ (nếu có): ……..…….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:…… đường/phố ……. Phường/xã ….. quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: …….
- Số điện thoại: ……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố…… phường/xã ……... quận/huyện…..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:…….……

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề: ……..…….

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……..…Cấp công trình: ……..……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: …….…….

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: …….…….

- Diện tích xây dựng: ……m^2.
- Cốt xây dựng: ……m.
- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.
- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.
- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.
- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: …….…….

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: …….…….

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

<u>Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:</u>

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

30. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.007145

30.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*09 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

30.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.

- 02 Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

- 02 Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng đối với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 hoặc Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

30.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

30.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

30.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

30.6. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

30.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

30.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

30.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

30.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 30.2 - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:…… đường/phố ……. Phường/xã …... quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: …….
- Số điện thoại: ……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện…..... tỉnh/thành phố ……

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

- Diện tích xây dựng: …….m^2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: ……m.

- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……..……Cấp công trình: …….……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...Diện tích…… m^2.

Tại: ……..… đường: ……..……

phường (xã) …….…… quận (huyện) ……..…….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

31. Thủ tục Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) - Mã số TTHC: 1.007187

31.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*09 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

31.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật;

- 02 Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến;

- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

31.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

31.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

31.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

31.6. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/GPXD

31.7. Tên mẫu, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

31.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

31.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

31.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 31.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):……..…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: …… đường/phố ……. Phường/xã …….. quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: …….
- Số điện thoại: ……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện……..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:……. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..……..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:……. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: ……m.

- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……..……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

32. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.007197

32.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, Tp.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	15 ngày, trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*09 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được điều chỉnh. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

32.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng điều chỉnh triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46 hoặc Điều 47 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

- Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế xây dựng điều chỉnh (trừ nhà ở riêng lẻ) của chủ đầu tư, trong đó phải có nội dung về bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

32.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

32.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

32.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.

32.6. Phí, lệ phí: 30.000 đồng/Giấy phép xây dựng

32.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Đơn đề nghị điều chỉnh cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

32.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

32.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

32.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 32.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..

- Người đại diện: ……..…… Chức vụ (nếu có): ……..

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: …… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……

quận (huyện) …… ……. tỉnh,thành phố: ……..

- Số điện thoại: ……

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại: ……. đường: …….

phường (xã) …… …….. quận (huyện) ……..…….

tỉnh/thành phố ……..……...

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……...……..……..……...

- ……...……..……..……...

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

33. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.007203

33.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	05 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*0,5 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*3,5 ngày*
		- *Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* - *Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* - *Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* - *Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* - *Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được gia hạn. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

33.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

33.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

33.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

33.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được gia hạn.

33.6. Phí, lệ phí: 10.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

33.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

33.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn

hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

33.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

33.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 33.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..

- Người đại diện: ……..…… Chức vụ (nếu có): ……..

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: …… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……

quận (huyện) …… ……. tỉnh,thành phố: ……..

- Số điện thoại: ……

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại: ……. đường: …….

phường (xã) …… …….. quận (huyện) ……..…….

tỉnh/thành phố ……..……...

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……...……..……..……...

- ……...……..……..……...

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

34. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) – Mã số TTHC: 1.007207

34.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	05 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*0,5 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ, trong đó:	*3,5 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Sở.* *- Lãnh đạo Sở: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư đơn vị: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	*01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được cấp lại. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

34.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp bị rách, nát. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm về việc thất lạc giấy phép xây dựng của chủ đầu tư đối với trường hợp bị thất lạc giấy phép xây dựng

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

34.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

34.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

34.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được cấp lại.

34.6. Phí, lệ phí: 60.000 đồng/ Giấy phép xây dựng.

34.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

34.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

34.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

34.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 34.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Quản lý xây dựng	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở Xây dựng
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..

- Người đại diện: ……..…… Chức vụ (nếu có): ……..

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà: …… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……

quận (huyện) …… ……. tỉnh,thành phố: ……..

- Số điện thoại: ……

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại: ……. đường: …….

phường (xã) …… …….. quận (huyện) ……..…….

tỉnh/thành phố ……...

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*

Nội dung Giấy phép:

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……...……..……..……...

- ……...……..……..……...

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

PHẦN II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Quyết định số .1080/QĐ-UBND ngày ..03.. /8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. LĨNH VỰC CẤP PHÉP XÂY DỰNG

1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007262

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - Đối với công trình: - Đối với nhà ở riêng lẻ:	 15 ngày 10 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	
		2.1. Đối với công trình: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	13 ngày *01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với nhà ở riêng lẻ: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	08 ngày *01 ngày* *04 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp của địa phương (Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép xây dựng). + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	 *09 ngày* (đối với công trình) *04 ngày* (đối với nhà ở riêng lẻ)

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành *«Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn»*).

- Thành phần hồ sơ cho từng loại công trình, cụ thể như sau:

(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi

trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.2) Đối với công trình theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị địnhsố 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.3). Đối với công trình tôn giáo:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Đối với công trình tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định nêu trên, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.4) Đối với công trình tín ngưỡng:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; ý kiến kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện;

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

+ Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

+ Đối với công trình tín ngưỡng thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định nêu trên, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

(1.5) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá.

(1.6) Đối với công trình quảng cáo:

+ 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo;

+ Một trong những loại giấy tờ sau: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với công trình quảng cáo đứng độc lập; hợp đồng thuê địa điểm giữa chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp đối với công trình quảng cáo gắn với công trình xây dựng có sẵn hoặc văn bản thông báo kết quả trúng thầu đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch phải tổ chức đấu thầu;

+ Trường hợp công trình quảng cáo gắn với công trình đã có trước phải có văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước;

+ Bản vẽ thiết kế của tổ chức thiết kế hợp pháp thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo gắn vào công trình đã có trước thì bản vẽ thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo vào công trình đã có trước.

(1.7) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và cơ quan nước ngoài đầu tư tại Việt Nam được thực hiện tương ứng như điểm (1.1); (1.2) mục này và các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

(1.8) Đối với trường hợp xây dựng theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.9) Đối với trường hợp xây dựng theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến; quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phần đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã được phê duyệt, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công

trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.10) Đối với trường hợp theo dự án, nhóm công trình thuộc dự án:

+ 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai của nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án;

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng của từng công trình trong nhóm công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt, gồm:

Đối với công trình không theo tuyến: Bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

Đối với công trình theo tuyến: Sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án;

(1.11) Đối với nhà ở riêng lẻ:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu, gồm:

Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình;

Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện;

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (thành phần hồ sơ từng loại công trình theo quy định tại Mục a.

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

1.6. Phí, lệ phí

- Đối với công trình : 100.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ : 50.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng cho từng loại công trình theo Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình

không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

1.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 1.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Cơ quan chuyên môn (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố)	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….…….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: …… đường/phố ……. Phường/xã ……... quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: ……..
- Số điện thoại: ……..……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện……..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..…..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:……..……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: ……m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.
- Cốt xây dựng: ……m.
- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.
- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.
- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.
- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

<u>Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:</u>

1 -

2 -

……, ngày ……tháng ……. năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 03
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	……, ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..…….……

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố ……..

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)* …….……

- Theo thiết kế: …….……

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..... …….……lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..…..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ……

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……..……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……

+ Mật độ xây dựng: ……hệ số sử dụng đất: ……

+ Chỉ giới đường đỏ: ……, chỉ giới xây dựng: …….

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: …….……..

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..m^2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ……m^2

+ Chiều cao công trình: ... …… m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: ……..……..

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

……, ngày ..... tháng ..... năm…….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 05
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày ... tháng ... năm ……

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố)……. phường (xã): ……quận (huyện).....tỉnh/thành phố:…….

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) ……..……

- Theo thiết kế: ……..……

- Do: (tên tổ chức tư vấn)……..……. lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……..…….

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: …….……

3. Giấy tờ về đất đai: ……..……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..……..

Địa chỉ: số nhà:… đường… phường (xã):… quận (huyện) … tỉnh/thành phố: ……..…

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..…

- Theo thiết kế: .....

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* ……..... lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ……..……..

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: ……..……..

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……..

+ Mật độ xây dựng: ……..hệ số sử dụng đất: ……..

+ Chỉ giới đường đỏ:…….…. chỉ giới xây dựng: ……..……..

+ Diện tích xây dựng: …… m^2

** Giai đoạn 1:*

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm):…;

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): ……m^2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*:…….. m^2

+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ……m;

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:...……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..…….

** Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:…….……. m^2

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: ……..…….m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn*):.....

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

** Giai đoạn……* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai: …….. ……..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 07
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà:…..… đường…… phường (xã):……. quận (huyện) …….. tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..……

- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn)…….…….. lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..….
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (*nếu có*): ……..
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……..……..
- Gồm các nội dung sau:

** Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):……..

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ..……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn…*

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 08
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà:…..… đường (phố)…… phường (xã):……..… quận (huyện)……..….tỉnh/thành phố:……

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ……..……..

- Tổng số công trình: (*n*) công trình

- Công trình số (*1-n*): ……..……..

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:…….……

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: …….……

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
- Chủ đầu tư;	**CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Lưu: VT,…	*(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 09
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà: …..…đường……..… phường (xã):……..… quận (huyện)…….... tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Theo thiết kế: ……

- Do : …….……. lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Mật độ xây dựng: ……, hệ số sử dụng đất: …….……

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: …….……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng) ……....m^2

+ Chiều cao công trình: ……m; số tầng ……

+ Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): ……..……

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007266

2.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - Đối với công trình: - Đối với nhà ở riêng lẻ:	 15 ngày 10 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	
		2.1. Đối với công trình: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	13 ngày *01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với nhà ở riêng lẻ: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	08 ngày *01 ngày* *04 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp của địa phương (Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép xây dựng). - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*09 ngày* (đối với công trình) *04 ngày* (đối với nhà ở riêng lẻ)

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

2.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

- 02 Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng đối với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 hoặc Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

2.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố

2.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

2.6. Phí, lệ phí

- Đối với công trình: 100.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

2.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

2.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 2.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Cơ quan chuyên môn (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố)	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: …… đường/phố ……. Phường/xã ……... quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: ……..
- Số điện thoại: ……..……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện……..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..…..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.
- Cốt xây dựng: ……m.
- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.
- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.
- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.
- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

<u>Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:</u>

1 -

2 -

……, ngày ……tháng ……. năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 10
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH

Số: /GPSC (GPTC)

1. Cấp cho: ……
- Địa chỉ: ……..…….
- Người đại diện: …… Chức vụ: …….
- Địa chỉ liên hệ: ……..…….

Số nhà:……. đường (phố) ……phường (xã) ……. quận (huyện) ……. tỉnh/thành phố: …….

- Số điện thoại: ……..……

2. Hiện trạng công trình: ……..……

- Lô đất số: …… Diện tích……..…….. m^2.

Tại: ……..……..

phường (xã)…… quận (huyện)…….…… tỉnh/thành phố: ……...……..

- Loại công trình:……...Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng:…….. m^2.

- Tổng diện tích sàn:..... m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum – đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Chiều cao công trình: .....m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Số tầng: *(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).*

- Các thông tin về chiều dài công trình, cốt xây dựng, chiều cao tĩnh không, chiều sâu công trình,... tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo.

3. Được phép sửa chữa, cải tạo với nội dung sau:

- Loại công trình:…….. Cấp công trình: …….

- Các thông tin về công trình tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo theo quy định tại Mẫu số 03, 04,.... tương ứng với loại công trình.

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình: ……..……..

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007285

3.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - Đối với công trình: - Đối với nhà ở riêng lẻ:	 15 ngày 10 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	
		2.1. Đối với công trình: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	13 ngày *01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với nhà ở riêng lẻ: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	08 ngày *01 ngày* *04 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp của địa phương. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*09 ngày* (đối với công trình) *04 ngày* (đối với nhà ở riêng lẻ)

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

3.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật;

- Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến;

- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

- Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:

+ Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

3.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố

3.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng di dời công trình kèm theo hồ sơ thiết kế đề nghị cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu xác nhận của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

3.6. Phí, lệ phí:

- Đối với công trình: 100.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng di dời công trình theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

3.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế

quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

3.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 3.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Cơ quan chuyên môn (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố)	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….…….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: …… đường/phố ……. Phường/xã ……... quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: ……..
- Số điện thoại: ……..……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện……..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..…..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: ……m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.
- Cốt xây dựng: ……m.
- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.
- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.
- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.
- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

<u>Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:</u>

1 -

2 -

……, ngày ……tháng ……. năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 11
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH

Số: /GPDDCT

1. Cấp cho: ……
- Địa chỉ: Số nhà: ……đường (phố): ……phường (xã):…… quận (huyện)……tỉnh/thành phố: .....
2. Được phép di dời công trình:
- Tên công trình:.....
- Từ địa điểm: ……*(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*
- Quy mô công trình: …….*(diện tích mặt bằng, chiều cao công trình)*
- Tới địa điểm: ..... (*ghi rõ lô đất, địa chỉ)*
- Lô đất di dời đến: ……..*(diện tích, ranh giới)*
- Cốt nền công trình di dời đến: .....
- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: …….....
3. Thời gian di dời: Từ ……..……....đến ……
4. Nếu quá thời hạn quy định tại giấy phép này phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
- Chủ đầu tư;	**CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Lưu: VT,…	*(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

4. Thủ tục Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007286

4.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: - Đối với công trình: - Đối với nhà ở riêng lẻ:	 15 ngày 10 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	
		2.1. Đối với công trình: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	13 ngày *01 ngày* *09 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		2.2. Đối với nhà ở riêng lẻ: *- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện.* *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	08 ngày *01 ngày* *04 ngày* *01 ngày* *01 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp giấy phép theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp của địa phương. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*09 ngày* (đối với công trình) *04 ngày* (đối với nhà ở riêng lẻ)

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng điều chỉnh triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46 hoặc Điều 47 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

- Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế xây dựng điều chỉnh (trừ nhà ở riêng lẻ) của chủ đầu tư, trong đó phải có nội dung về bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

Lưu ý: *Các văn bản, giấy tờ, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tại các mục nêu trên là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố

4.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.

4.6. Phí, lệ phí: 30.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng được điều chỉnh tại Trang 2 của từng loại công trình theo Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

4.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di

tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

4.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 4.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Cơ quan chuyên môn (Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố)	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 02
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): ……..……..
- Địa chỉ liên hệ:
Số nhà: ……..…… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……..……
quận (huyện) ……..…… tỉnh,thành phố: ……..
- Số điện thoại: ……..……
2. Địa điểm xây dựng:
Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.
Tại: ……. đường: …….
phường (xã) …….. quận (huyện) …….
tỉnh/thành phố ……...
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*
Nội dung Giấy phép:
- ……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 01
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):…….
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….…….
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: …… đường/phố ……. Phường/xã ……... quận/huyện …….. tỉnh/thành phố: ……..
- Số điện thoại: ……..……

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.

Tại số nhà: ……. đường/phố …… phường/xã ……... quận/huyện……..... tỉnh/thành phố ……..

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:……..…..

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân:…….…. Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:…….……..

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:……..

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.

- Cốt xây dựng: …….m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):…… m^2 *(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có)*.

- Số tầng: ……..*(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có)*.

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Tổng chiều dài công trình: ……m *(ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố)*.

- Cốt của công trình: ……..m *(ghi rõ cốt qua từng khu vực)*.

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: ……m *(ghi rõ chiều cao qua các khu vực)*.

- Độ sâu công trình: ……m *(ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)*.

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành háng:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng: ……m^2.
- Cốt xây dựng: ……m.
- Chiều cao công trình: ……m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: ……
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……m^2.
- Tổng diện tích sàn: ……m^2 *(trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.
- Chiều cao công trình: ……m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum)*.
- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)*.

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: ……

Đã được: ……phê duyệt, theo Quyết định số: ……..ngày ……

- Gồm: *(n)* công trình

Trong đó:

Công trình số *(1-n): (tên công trình)*

* Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

* Các thông tin chủ yếu của công trình: ...……..

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ……Cấp công trình: ……..

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2.

- Tổng diện tích sàn: ……m^2.

- Chiều cao công trình: ……m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ……...……...Diện tích…… m^2.

Tại: …… đường: ……

phường (xã) …… quận (huyện) …….

tỉnh, thành phố: ……..

- Số tầng: ……

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: …… tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

<u>Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:</u>

1 -

2 -

……, ngày ……tháng ……. năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 03
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	……, ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..…….……

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố ……..

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)* …….……

- Theo thiết kế: …….……

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..... …….……lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..…..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ……

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……..……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……

+ Mật độ xây dựng: ……hệ số sử dụng đất: ……

+ Chỉ giới đường đỏ: ……, chỉ giới xây dựng: …….

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: …….……..

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..m^2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ……m^2

+ Chiều cao công trình: ... …… m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: ……..……..

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

……, ngày ..... tháng ..... năm…….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 05
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày ... tháng ... năm ……

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố)……. phường (xã): ……quận (huyện).....tỉnh/thành phố:…….

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) ……..……

- Theo thiết kế: ……

- Do: (tên tổ chức tư vấn)……..……. lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……..…….

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: ……..……

3. Giấy tờ về đất đai: ……..……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..……..

Địa chỉ: số nhà:… đường… phường (xã):… quận (huyện) … tỉnh/thành phố: ……..…

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..…

- Theo thiết kế: .....

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* ……..... lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ……..……..

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: ……..……..

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……..

+ Mật độ xây dựng: ……..hệ số sử dụng đất: ……..

+ Chỉ giới đường đỏ:…….…. chỉ giới xây dựng: ……..……..

+ Diện tích xây dựng: …… m^2

** Giai đoạn 1:*

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm):…;

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): ……m^2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*:…….. m^2

+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ……m;

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:...……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……

** Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:…….……. m^2

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: ……..…….m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn)*:.....

+ Màu sắc công trình (nếu có): …….……..

** Giai đoạn……* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai: …….. ……..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 07
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà:…… đường…… phường (xã):……. quận (huyện) …….. tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..……

- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn)…….…….. lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..….
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (*nếu có*): ……..
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……..……..
- Gồm các nội dung sau:

* *Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):……..

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ..……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn…*

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 08
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà:…..… đường (phố)…… phường (xã):……..… quận (huyện)……..….tỉnh/thành phố:……

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ……..……..

- Tổng số công trình: (*n*) công trình
- Công trình số (*1-n*): ……..……..

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:…….……

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: …….……

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
- Chủ đầu tư;	**CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Lưu: VT,…	*(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 09
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà: …..…đường……..… phường (xã):……..… quận (huyện)……..... tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Theo thiết kế: ……

- Do : ……..……. lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Mật độ xây dựng: ……, hệ số sử dụng đất: …….……

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: …….……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng) ……....m^2

+ Chiều cao công trình: ……m; số tầng ……

+ Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): ……..…….

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007287

5.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	05 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*0,5 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	*3,5 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo Phòng.*	*0,5 ngày* *01 ngày*

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện. *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện gia hạn giấy phép xây dựng theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp, uỷ quyền của địa phương. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành dự thảo nội dung gia hạn Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết TTHC trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được gia hạn. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng	*01 ngày* - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
		ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).	

5.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

5.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố.

5.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được gia hạn.

5.6. Phí, lệ phí: 10.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

5.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng được gia hạn tại Trang 2 của từng loại công trình theo Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

5.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế

quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

5.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 5.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 02
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….……..
- Địa chỉ liên hệ:
Số nhà: ……..…… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……..……
quận (huyện) …….…… tỉnh,thành phố: ……..
- Số điện thoại: …….……
2. Địa điểm xây dựng:
Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.
Tại: ……. đường: …….
phường (xã) …….. quận (huyện) …….
tỉnh/thành phố ……...
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*
Nội dung Giấy phép:
- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 03
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	……, ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..…….……

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố ……..

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)* …….……

- Theo thiết kế: …….……

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..... …….……lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..…..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ……

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……..……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……

+ Mật độ xây dựng: ……hệ số sử dụng đất: ……

+ Chỉ giới đường đỏ: ……, chỉ giới xây dựng: …….

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: …….……..

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..m^2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ……m^2

+ Chiều cao công trình: ... …… m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: ……..……..

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

……, ngày ..... tháng ..... năm…….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 05
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày ... tháng ... năm ……

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố)……. phường (xã): ……quận (huyện).....tỉnh/thành phố:…….

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) ……..……

- Theo thiết kế: ……..……

- Do: (tên tổ chức tư vấn)……..……. lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……..…….

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: ……..……

3. Giấy tờ về đất đai: ……..……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..……..

Địa chỉ: số nhà:… đường… phường (xã):… quận (huyện) … tỉnh/thành phố: ……..…

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..…

- Theo thiết kế: .....

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* ……..... lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ……..……..

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: ……..……..

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……..

+ Mật độ xây dựng: ……..hệ số sử dụng đất: ……..

+ Chỉ giới đường đỏ:…….…. chỉ giới xây dựng: ……..……..

+ Diện tích xây dựng: …… m^2

** Giai đoạn 1:*

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm):…;

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): ……m^2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*:…….. m^2

+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ……m;

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:...……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……

** Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:……. m^2

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: ……..…….m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn)*:.....

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

** Giai đoạn……* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai: …….. ……..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 07
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà:…… đường…… phường (xã):……. quận (huyện) …….. tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..……

- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn)…….…….. lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..….
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (*nếu có*): ……..
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……..……..
- Gồm các nội dung sau:

* *Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):……..

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ..……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

** Giai đoạn…*

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 08
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà:…..… đường (phố)…… phường (xã):……..… quận (huyện)……..….tỉnh/thành phố:……

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ……..……..

- Tổng số công trình: (*n*) công trình

- Công trình số (*1-n*): ……..……..

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:…….……

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: …….……

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
- Chủ đầu tư;	**CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Lưu: VT,…	*(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 09
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà: …..…đường……..… phường (xã):……..… quận (huyện)……..... tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Theo thiết kế: ……

- Do : ……..……. lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Mật độ xây dựng: ……., hệ số sử dụng đất: ……..……

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: ……..……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng) ……....m^2

+ Chiều cao công trình: ……m; số tầng ……

+ Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): ……..…….

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo, tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số TTHC: 1.007288

6.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn)	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	05 ngày; trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*0,5 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	*3,5 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo Phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	*0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày* *01 ngày* *0,5 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cấp giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp lại giấy phép xây dựng theo quy định), trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt) tuỳ theo thực tế phân cấp, uỷ quyền của địa phương. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành cấp lại Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau:	*01 ngày*

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
	hành chính	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận được Giấy phép xây dựng được cấp lại.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

6.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp bị rách, nát.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân

6.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng

6.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được cấp lại.

6.6. Phí, lệ phí:

- Đối với công trình: 60.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 30.000 đồng/Giấy phép xây dựng.

6.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Giấy phép xây dựng được cấp lại của từng loại công trình theo Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

6.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

6.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quảng cáo số 16/2012/QHH13 ngày 21/6/2012;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC mới; TTHC được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị quyết số 105/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức độ thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

6.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 6.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 02
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: ……

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):……..……..
- Người đại diện: …… Chức vụ (nếu có): …….……..
- Địa chỉ liên hệ:
Số nhà: ……..…… đường (phố) ……..…….. phường (xã) ……..……
quận (huyện) …….…… tỉnh,thành phố: ……..
- Số điện thoại: …….……
2. Địa điểm xây dựng:
Lô đất số: ……. Diện tích …….. m^2.
Tại: ……. đường: …….
phường (xã) …….. quận (huyện) ……
tỉnh/thành phố ……...
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*
Nội dung Giấy phép:
- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):*

- ……..……..……..……..

- ……..……..……..……..

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ……..tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

……, ngày ……tháng …… năm ……

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 03
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	……, ngày ... tháng ... năm .....

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..…….……

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố) ..... phường (xã): ....quận (huyện) .... tỉnh/thành phố ……..

2. Được phép xây dựng công trình: *(tên công trình)* …….……

- Theo thiết kế: …….……

- Do: (tên tổ chức tư vấn) ..... …….……lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..…..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: ……

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……..……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……

+ Mật độ xây dựng: ……hệ số sử dụng đất: ……

+ Chỉ giới đường đỏ: ……, chỉ giới xây dựng: …….

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……

+ Chiều sâu công trình *(tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm)*: …….……..

Đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà, bổ sung các nội dung sau:

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ……..m^2

+ Tổng diện tích sàn *(bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng)*: ……m^2

+ Chiều cao công trình: ... …… m;

+ Số tầng *(trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng)*: ……..……..

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

……, ngày ..... tháng ..... năm…….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 05
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày ... tháng ... năm ……

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: /GPXD
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà: ……đường (phố)……. phường (xã): ……quận (huyện).....tỉnh/thành phố:…….

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình) ……..……

- Theo thiết kế: ……..……

- Do: (tên tổ chức tư vấn)……..……. lập

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra *(nếu có)*: .....

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ vị trí, địa chỉ)*: ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……..…….

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Chiều sâu công trình *(đối với công trình ngầm theo tuyến)*: ……..……

3. Giấy tờ về đất đai: ……..……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT, …..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 06
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình không theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..……..

Địa chỉ: số nhà:… đường… phường (xã):… quận (huyện) … tỉnh/thành phố: ……..…

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..…

- Theo thiết kế: .....

- Do: *(tên tổ chức tư vấn)* ……..... lập

- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (nếu có): ……..……..

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng *(ghi rõ lô đất, địa chỉ)*: ……..……..

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..……..

+ Mật độ xây dựng: ……..hệ số sử dụng đất: ……..

+ Chỉ giới đường đỏ:…….…. chỉ giới xây dựng: ……..……..

+ Diện tích xây dựng: …… m^2

** Giai đoạn 1:*

+ Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm):…;

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (nếu có): ……m^2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 *(bao gồm cả tầng hầm)*:…….. m^2

+ Chiều cao xây dựng giai đoạn 1: ……m;

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 1 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng)*:...……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……

** Giai đoạn 2:*

+ Tổng diện tích sàn xây dựng giai đoạn 1 và giai đoạn 2:……. m^2

+ Chiều cao công trình giai đoạn 2: ……..…….m

+ Số tầng xây dựng giai đoạn 2 *(ghi rõ số tầng hầm, tầng lửng 2 giai đoạn)*:.....

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

** Giai đoạn……* (ghi tương tự như các nội dung của giai đoạn 2 tương ứng với giai đoạn đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về đất đai: …….. ……..

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
- Mẫu số 07
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp theo giai đoạn của công trình theo tuyến)

1. Cấp cho: ……..

Địa chỉ: số nhà:…… đường…… phường (xã):……. quận (huyện) …….. tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình theo giai đoạn: *(tên công trình)* ……..……

- Theo thiết kế: .....
- Do: (tên tổ chức tư vấn)…….…….. lập
- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: ……..….
- Đơn vị thẩm định, thẩm tra (*nếu có*): ……..
- Chủ trì thẩm tra thiết kế: ……..……..
- Gồm các nội dung sau:

** Giai đoạn 1:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ):……..

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ..……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn 2:*

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ vị trí, địa chỉ): ……..……

+ Hướng tuyến công trình: ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……

+ Chiều sâu công trình (đối với công trình ngầm theo tuyến):

* *Giai đoạn…*

3. Giấy tờ về đất đai: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 08
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm…

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà:…..… đường (phố)…… phường (xã):……..… quận (huyện)……..….tỉnh/thành phố:……

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: ……..……..

- Tổng số công trình: (*n*) công trình

- Công trình số (*1-n*): ……..……..

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 03, 04, 05 .... phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:…….……

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình: …….……

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
- Chủ đầu tư;	**CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**
- Lưu: VT,…	*(Ký tên, đóng dấu)*

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Mẫu số 09
(Ban hành kèm theo Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)
(Trang 1)

CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày.....tháng.... năm...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ)

1. Cấp cho: ……

Địa chỉ: số nhà: …..…đường……..… phường (xã):……..… quận (huyện)……..... tỉnh/thành phố: ……

2. Được phép xây dựng công trình: (tên công trình).....

- Theo thiết kế: ……

- Do : ……..……. lập

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng (ghi rõ lô đất, địa chỉ): ……

+ Cốt nền xây dựng công trình: ……..…….

+ Mật độ xây dựng: ……, hệ số sử dụng đất: …….……

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: …….……

+ Màu sắc công trình (nếu có): ……..……..

+ Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): …… m^2

+ Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng) ……....m^2

+ Chiều cao công trình: ……m; số tầng ……

+ Số tầng (*trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng*): ……..…….

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: ……

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Chủ đầu tư;
- Lưu: VT,…

(Trang 2)

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: ……..

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ……..……

..., ngày... tháng ...năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục cung cấp thông tin quy hoạch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện – Mã số TTHC: 1.008455

7.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	**Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các hình thức sau:*	1. Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện. 2. Hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. 3. Hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp (http://dichvucong.dongthap.gov.vn).	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút. - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
Bước 2	**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính**	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 3	**Giải quyết thủ tục hành chính**	Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lãnh đạo phòng phân công công chức xem xét, thẩm định và trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính:	15 ngày; trong đó:
		1. Tiếp nhận hồ sơ	*01 ngày*
		2. Giải quyết hồ sơ:	*13 ngày*
		- Lãnh đạo phòng: phân công công chức thực hiện. *- Công chức: thẩm định và trình Lãnh đạo Phòng.* *- Lãnh đạo phòng: xem xét và trình Lãnh đạo Huyện.* *- Lãnh đạo Huyện: duyệt và ký phát hành.* *- Văn thư: phát hành văn bản.*	*01 ngày* *08 ngày* *01 ngày* *02 ngày* *01 ngày*
		Công chức được giao xử lý: thẩm định, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp nội dung hồ sơ còn thiếu, không đúng quy định hoặc không đúng thực tế, thì dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc trả hồ sơ có nêu rõ lý do không cung cấp thông tin trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt (hoặc trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt). - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thì tiến hành cung cấp thông tin theo nội dung yêu cầu của tổ chức, cá nhân, trình Lãnh đạo Phòng xem xét, để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt.	*01 ngày*
Bước 4	**Trả kết quả giải quyết thủ tục**	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ, phần mềm điện	*01 ngày*

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
	hành chính	tử và thực hiện trả kết quả TTHC như sau: - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn quy định. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có). - Sau khi hoàn thành hồ sơ giải quyết TTHC thì tổ chức, cá nhân nhận văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.	- Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.

7.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Đơn đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch (trong đó ghi rõ thông tin về vị trí, địa điểm lô đất cần cung cấp thông tin).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

7.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

7.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế - hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

7.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch.

7.6. Phí, lệ phí: Không có

7.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Không có.

7.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

7.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

- Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính "Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng" thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

7.10. Lưu hồ sơ (ISO): Thực hiện theo các quy định về lưu trữ

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 7.2. - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện. - Văn bản trình cơ quan cấp trên.	Phòng Kinh tế - Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.	Sau 01 năm chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Huyện
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	